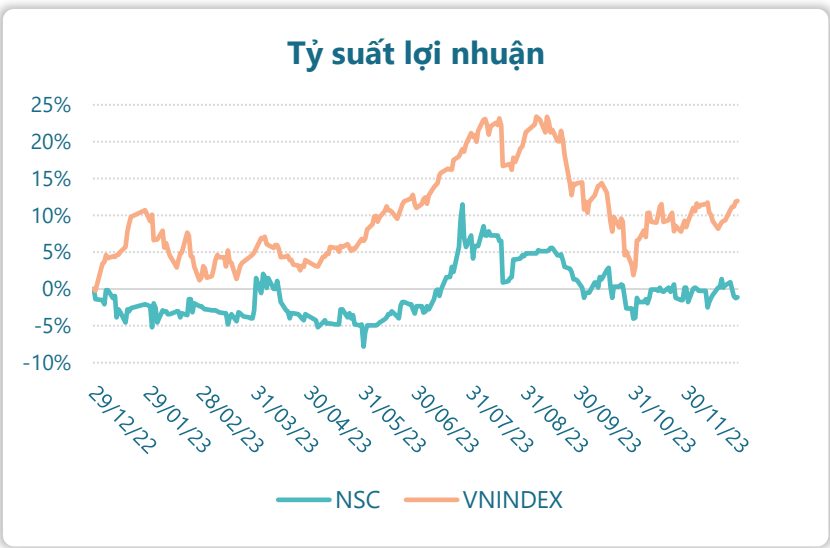
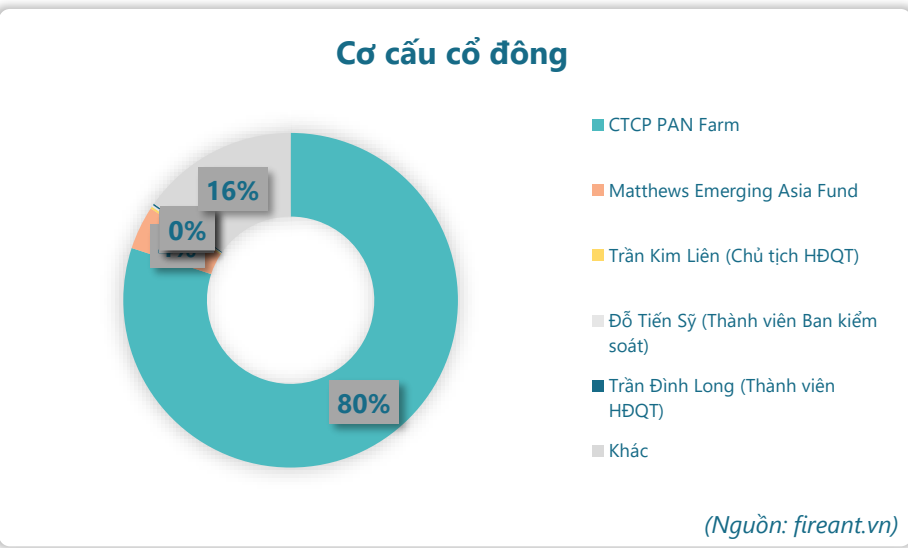
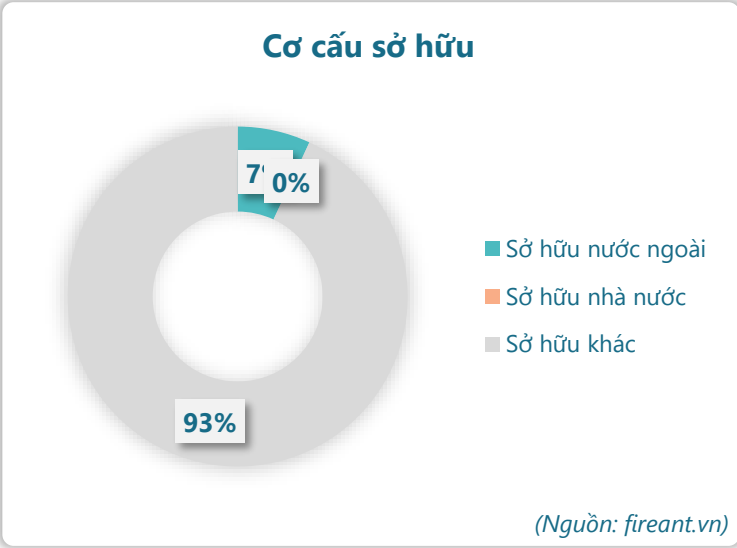
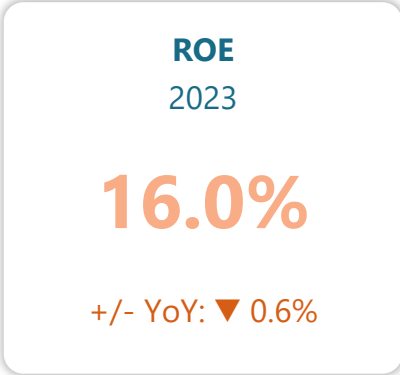
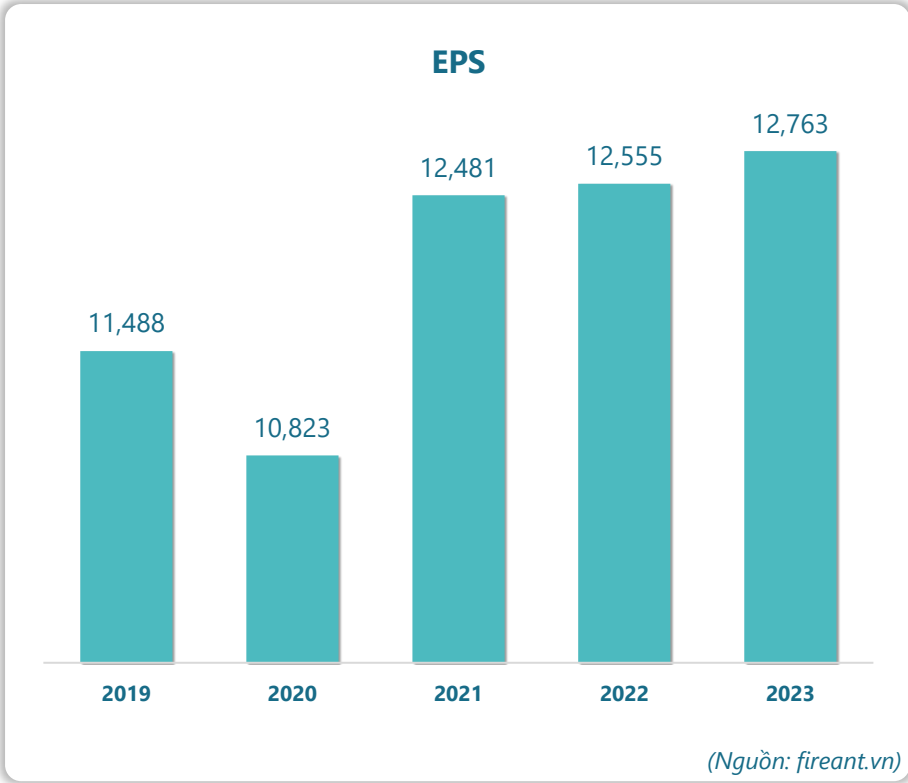
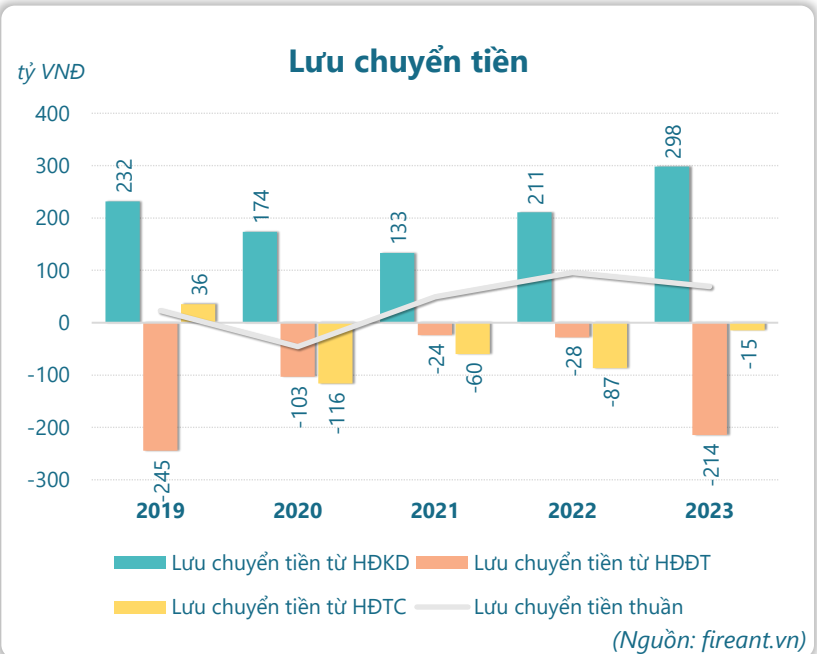
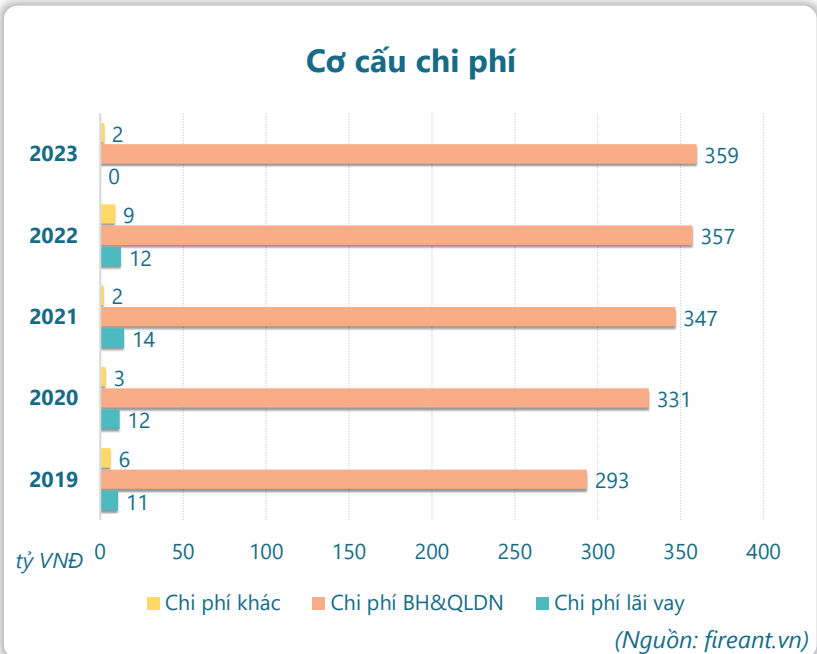
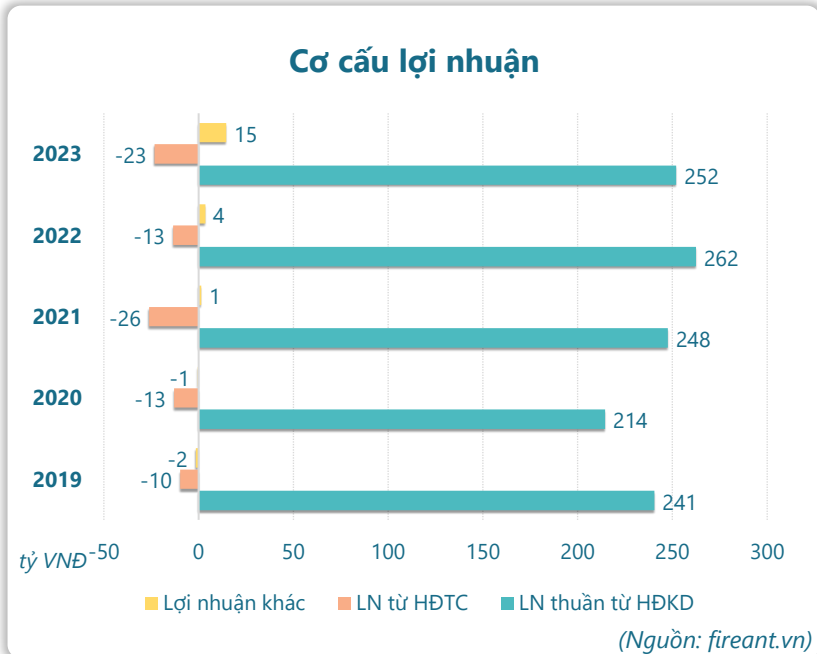
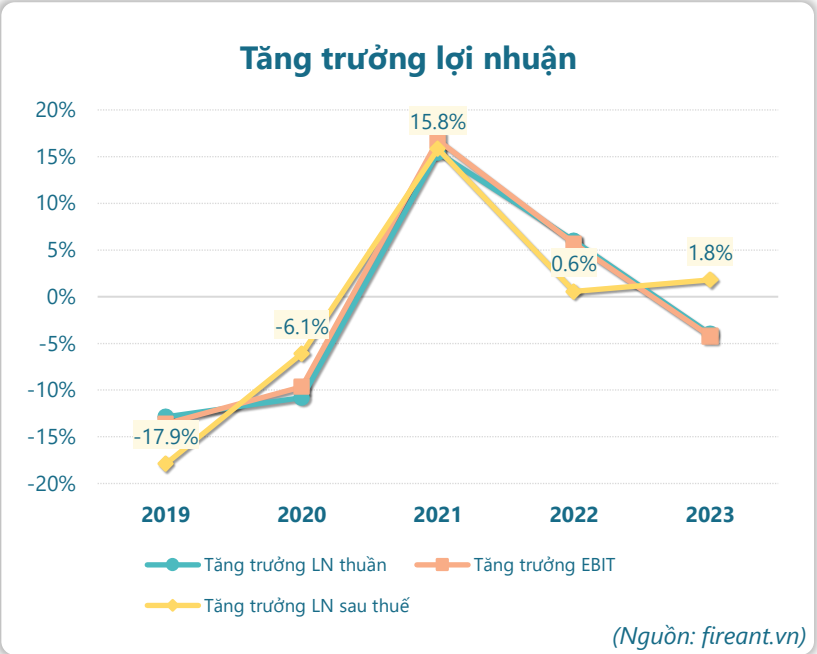
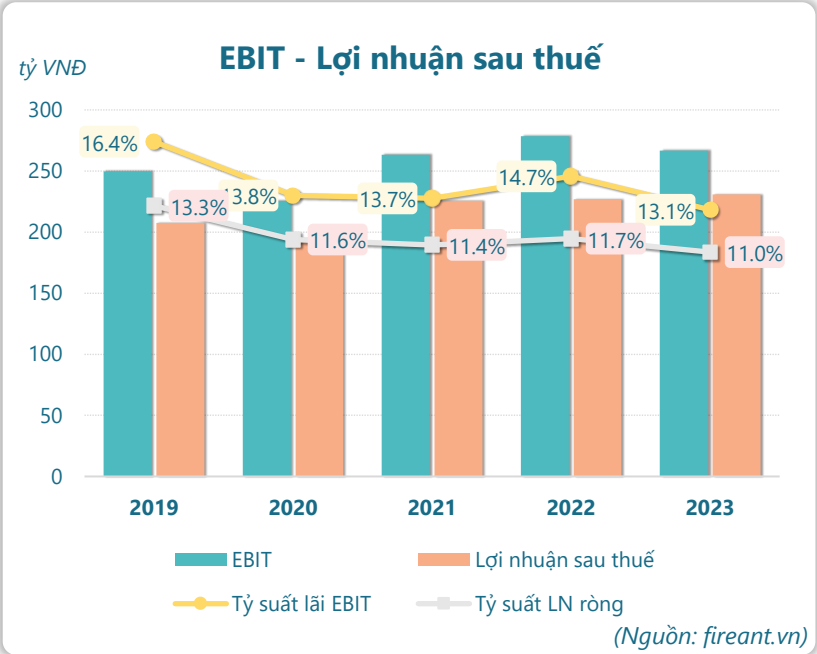
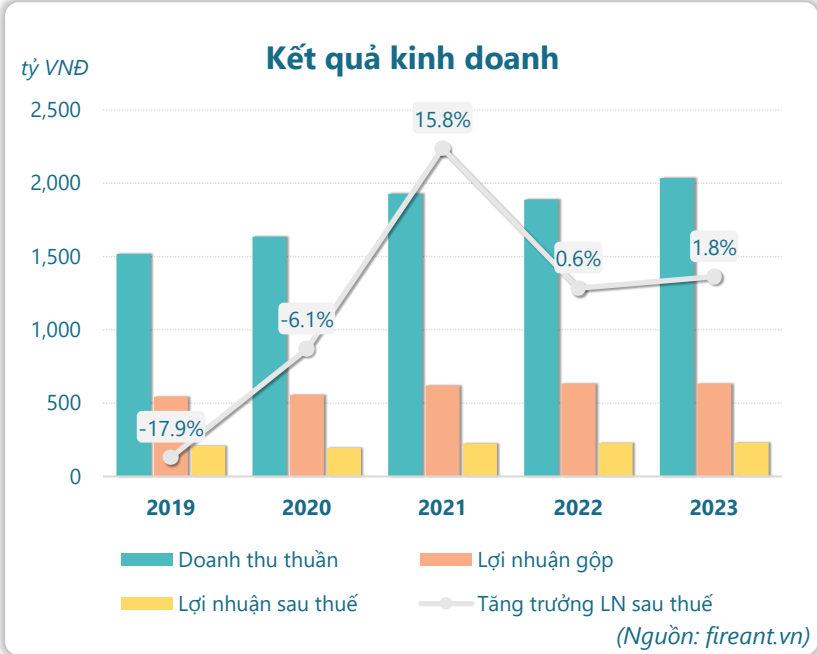


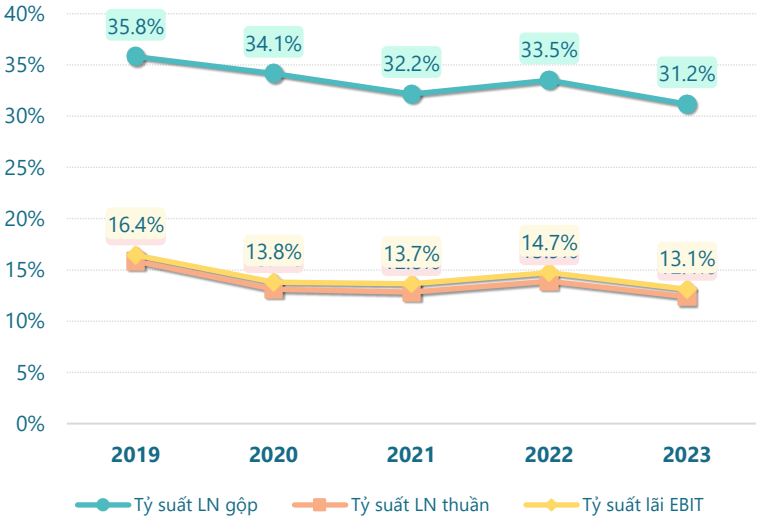
Ngày	68,100 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	-0.6%	1.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	63,483 - 76,775
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,197
Số lượng CPLH (CP)	17,574,516
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,935
Sở hữu nước ngoài	6.9%
Beta	0.36
EPS	12,763
P/E	5.3

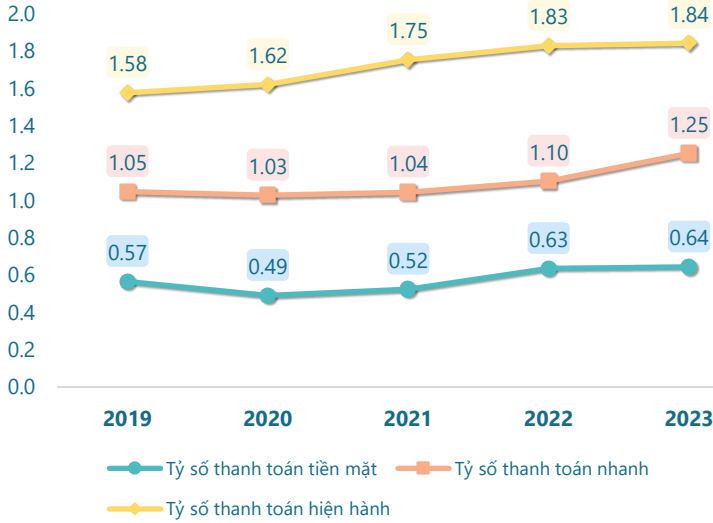




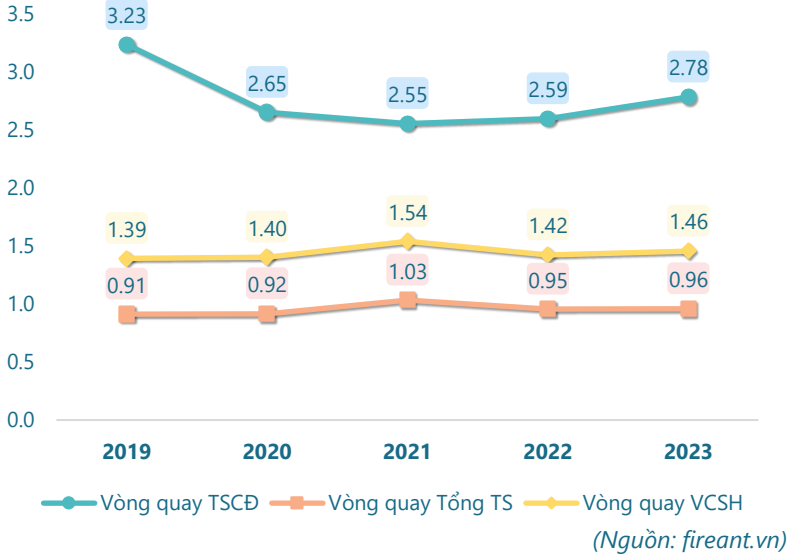
Tỷ suất lợi nhuận



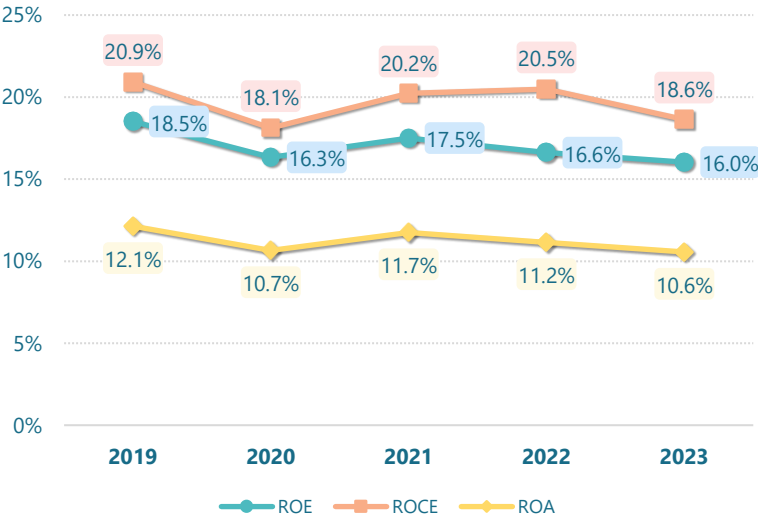
Chỉ số thanh khoản



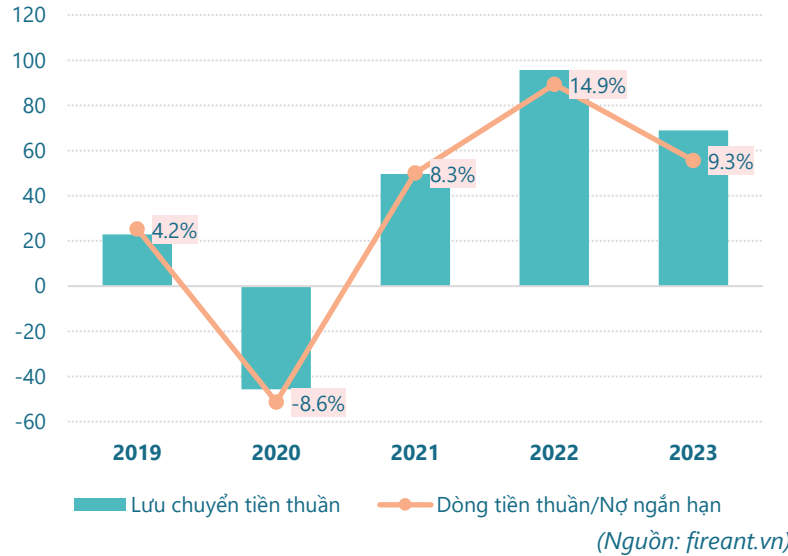
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

